TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
T□NH PH
Bản án số: 05 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 29/ 4/2020
V/v: "Hôn nhân và gia đình"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
===== ---- *&* ---- =====

NHÂN DANH

NƯỚC C□NG HOÀ XÃ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM
TOÀ □N NHÂN DÂN HUY□N T, T□NH PH.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà*:* Ông Tạ Đình Quang
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Hoàng Mạnh Hùng;
2. Ông: Nguyễn Đình Quý.

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Chí – Thẩm tra viên
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:
Ông Đinh Xuân Tiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ph xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc "Hôn nhân và gia đình" Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2020 giữa :

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1996
Địa chỉ: Xóm C, xã Xuân S, huyện T, tỉnh Ph;
Bị đơn: Anh Lý Văn Th, sinh năm 1993
Địa chỉ: Xóm C, xã Xuân S, huyện T, tỉnh Ph;

(Tại phiên tòa chị H có mặt, anh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/02/2020 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày: Chị và anh Lý Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 23/7/2014 tại UBND xã Xuân S, huyện T, tỉnh Ph. Sau khi kết hôn vợ chồng về ở cùng với gia đình chị H tại xã Xuân Đ, huyệnT, tỉnh Ph được một năm, Sau đó về ở chung với gia đình anh Th tại xóm C, xã Xuân S, huyện T, tỉnh Ph. Những năm đầu tình cảm vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau nên vợ chồng trở nên mâu thuẫn trầm trọng đến tháng 4/2019 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống với nhau không có

hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị xin được ly hôn anh Th.

- Về con chung**:** Chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lý Huyền Tr sinh ngày 01/8/2014 và cháu Lý Thị Trăng S, sinh ngày 23/8/2016, hiện nay hai cháu đang ở với anh Th. Nay ly hôn chị đề nghị xin được nuôi cháu Lý Thị Trăng S và để anh Th nuôi cháu Lý Huyền Tr hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp của vợ chồng: Chị H xác nhận vợ chồng không có nên không đặt ra và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về phía bị đơn**: anh Lý Văn Th vắng mặt nhưng trong biên bản lấy lời khai ngày 11/3/2020 anh Th trình bày: Anh và chị Hà Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 23/7/2014 tại UBND xã Xuân S, huyện T, tỉnh Ph. Trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu tự nguyện không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thời gian đầu hoà thuận hạnh phúc và đã có 2 con chung. Đến tháng 4/2019 chị H đi làm thuê sau đó không về ở chung với anh nữa, nay chị H có đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Anh Th xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lý Huyền Tr sinh ngày 01/8/2014 và cháu Lý Thị Trăng S, sinh ngày 23/8/2016 hiện nay hai cháu đang ở với anh. Khi ly hôn anh xin được nuôi cả hai cháu Lý Huyền Tr và Lý Thị Trăng S và anh yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh đối với cháu Tr và cháu S.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp của vợ chồng: Anh Th xác nhận vợ chồng không có nên không đặt ra và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Chị Hà Thị H có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị xin được ly hôn với anh Lý Văn Th. Căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ph. Xét về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa chị Hà Thị H và anh Lý Văn Th trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã gửi giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Th không có mặt theo giấy triệu tập để làm việc. Ngày 11/3/2020 Tòa án nhân dân huyên T, tỉnh Ph thực hiện việc thu thập chứng cứ đối với bị đơn đồng thời lấy lời khai của anh Th và

anh Th cũng đã có đơn đề nghị từ chối tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 điều 207, điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án Hôn nhân gia đình giữa chị H và anh Th thuộc trường hợp không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được và Tòa án nhân dân huyện T tiến hành đưa vụ án xét xử là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Lý Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 23/7/2014 tại UBND xã Xuân S, huyện T, tỉnh Ph là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng vui vẻ hoà thuận hạnh phúc. Nay chị H xin ly hôn anh Th với lý do trong quá trình chung sống vợ chồng không bảo nhau làm ăn được, hay bất đồng quan điểm sống, cách sống, lối sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị xin được ly hôn anh Th.

Phía anh Th cho rằng trong cuộc sống vợ chồng những năm đầu bình thường không có mâu thuẫn gì lớn. Đến tháng 4/2019 chị H bỏ đi không về nhà và vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/ 2019 đến nay. Nay anh Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng nhất trí ly hôn với chị H.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Th đã rạn nứt khó hàn gắn được. Sau khi chị H có đơn xin ly hôn tại Toà án anh Th hoàn toàn nhất trí chứng tỏ phía anh Th cũng không còn niềm tin vào hạnh phúc của mình, mặt khác anh, chị cũng không có biện pháp tích cực nào để cải thiện lại mối quan hệ vợ chồng. Như vậy có thể thấy rằng tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài chỉ gây đau khổ cho cả 2 bên, làm cho anh, chị sống không đem lại hạnh phúc, không còn tình yêu thương. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Th là phù hợp với điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình qui định.

[3] Về con chung: anh Th, chị H xác nhận có 02 con chung là cháu Lý Huyền Tr, sinh ngày 01/8/2014 và cháu Lý Thị Trăng S sinh ngày 23/8/2016. Hiện nay hai cháu đang ở với anh Th, nếu có sự ly hôn thì chị H, anh Th đều đề nghị xin được nuôi con chung, chị H không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung, còn anh Th thì đề nghị chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét về điều kiện chăm sóc con chung của anh, chị thấy rằng: Bản thân anh, chị xuất thân từ lao động nông dân thuần túy, không có nghề nghiệp ổn định, mức thu nhập thấp lại đang sống tại xã đặc biệt khó khăn nếu giao cả hai cháu Tr và cháu S cho anh Th nuôi dưỡng thì sẽ không đảm bảo cháu phát triển cả về thể chất và tinh thần, mặt khác qua xác minh tại UBND xã Xuân S cũng có quan điểm nên giao cho mỗi anh, chị một cháu là phù hợp. Vì vậy để bảo đảm quyền và nghĩa vụ của cả bố và mẹ đối với các con chung cũng như dựa vào nguyện vọng của hai bên đương sự, nguyện

vọng của con chung và hạn chế thay đổi sáo trộn cuộc sống của các cháu vì vậy cần giao cháu Lý Thị Trăng S sinh ngày 23/8/2016 cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu S khôn lớn thành niên và Giao cháu Lý Huyền Tr, sinh ngày 01/8/2014 cho anh Lý Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr khôn lớn thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm gặp con chung không bên nào được cản trở là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng: chị H và anh Th đều xác nhận không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do vậy hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về Công nợ và Công sức: chị H và anh Th đều xác nhận không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do vậy hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên Tòa hôm nay quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc áp dụng pháp luật, tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng cũng như người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 điều 56, điều 57, 58 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

- Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Lý Văn Th
- Về con chung: Giao cháu Lý Thị Trăng S sinh ngày 23/8/2016 cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu S khôn lớn thành niên và Giao cháu Lý Huyền Tr, sinh ngày 01/8/2014 cho anh Lý Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr khôn lớn thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm cản trở và Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị H

[7] Về án phí: Chị Hà Thị H và anh Lý Văn Th là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147; khoản 1, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12; điều 14, điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[1] Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Lý Văn Th

[2] Về con chung: Giao cháu Lý Thị Trăng S sinh ngày 23/8/2016 cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu S khôn lớn thành niên và Giao cháu Lý Huyền Tr, sinh ngày 01/8/2014 cho anh Lý Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tr khôn lớn thành niên. Anh, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

[3] Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hà Thị H

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị H có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. anh Th vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tạ Đình Quang

Nơi nhận:
- *VKS huyện, tỉnh*
- *THADS huyện*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS-VP*